

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM

A23367



VUA QUANG TRUNG

Số 149 Truyện của HỮU-MAI 12-10-44

Mỗi số 0\$40 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 10\$ — cả năm 20\$
Mandal chỉ A, 70 DINH, LONG CHỞ NHỎ XUẤT-BẢN VĂN-DÂN HANOI

lưu ý giùm cho

THƯ TỪ gửi cho nhà in và nhà báo, thì theo địa chỉ này : Nhà in Tân-Dân ở Mực-xá Hà-dong.

MANDAT THƯỜNG : biên vào mandat người lĩnh là Ông Vũ Đình Long HANOI, nhưng bỏ vào phong thư gửi về Mực-xá Hà-dong : Số tiền trên 200\$ thì chia ra làm 2 hay 3 mandat, mỗi mandat 200\$ hay dưới 200\$.

MANDAT THƯỜNG: biên vào man-
dat người lãnh là Ông Vũ Đình Long
HANOI, nhưng bỏ vào phong thư gửi
về Mục xá Hadong: Số tiền trên 200\$
thì chia ra làm 2 hay 3 mandat, mỗi
mandat 200\$ hay dưới 200\$.

Xin các Ngài Đại-lý lưu ý giúp đỡ
tránh những sự phiền phức — Cảm ơn,

[illegible]

VUA QUANG TRUNG

CHIỀU thu. Sương chiều đã bắt đầu rặng. Mặt trăng hơn các chiều khác đã lộ đầu phía trời đông. Trên một con đường vắng, chạy dài từ miền núi đến địa phận làng Thượng, bác Minh, một trai tráng trong làng, sống về nghề rấm (1) nẫu, bóc măng mang ra chợ bán, vừa đi vừa ngêu ngao hát, tựa như cảnh chiều thu đã đưa đến cho bác nhiều cảm hứng. Bác sống những phút đầy thú vị, lòng không chút vương bụi trần. Mặc cái túp lều dột nát của bác, mặc bữa cơm chiều đã không gạo, phải thay bằng măng luộc chấm muối, mặc gia đình, chỉ vồn vẹn một nhân khâu là bác, tuổi đã gần ba mươi mà chẳng một cô gái làng nào bắt ve đến. Giọng bác tuy thô, tiếng bác tuy đục. Nhưng giữa cảnh mênh mông bình tĩnh của ban chiều thính giả cũng bác, mà tài tử cũng là bác nên tha hồ bác hát, bác nghe bác tự khuyến khích, bác tự phấn khởi, bác bay bổng lên đến mãi chót trời xanh. Mà đêm càng xuống, bóng trăng càng sáng tỏ, bác lại càng già giận hát thêm, nhờ bị kích thích lôi cuốn, bởi một sức huyền bí. Giữa lúc bác đang đặc chí

(1) Tim.

đang mê say về điệu hát của mình, thì một thiếu niên lạ mặt, hình dáng khủng khiếp, quần áo tả tơi chạy đến, nằm phục dưới chân bác. Đây kinh ngạc. bác toan đứng dậy đỡ thiếu niên, thì một con chó rừng lớn, bỗng thấy đến, trở đôi mắt dữ tợn, nhìn bác, đứng cách không xa một bước. Nhanh trí, bác biết ngay con thú dữ này là cái nguy hiểm của thiếu niên kia. Không một do dự bác rút ngay dao ra, toan bổ vào đầu con thú dữ. Nhưng nó cũng ghê lắm tấn công ngay trước, nó nhảy bổ lên mình bác, toan lấy răng sắc, móng nhọn hạ thủ kẻ thù, may thay, bác đỡ được ngay, rồi quay lại đâm vào bụng thú một nhát thật sâu. Hăng tiết thú dùng hết lực lượng để đấu chọi. Cuộc xô xát kịch liệt. Nhưng với sức lực đang độ sung túc, với nhiều kinh nghiệm ở rừng sâu với nhanh nhẹn và dũng cảm có thừa bác đã chẳng bao lâu đưa cuộc xô xát đến độ chót. Chó rừng tẩu thoát vì bị thương nặng.

Bác, sau một lúc theo đuổi, quay trở lại với thiếu niên thì thấy chàng bất tỉnh, ở mình nhiều vết thương. Bác đi lặn lấy các lá cây dùng làm thuốc, rịt buộc vào cho, rồi cũng chàng về nhà. Thiếu niên mệt lắm. Bác phải mang măng đi đến mãi một nhà cuối xóm để đổi lấy gạo về nấu cháo cho chàng.

Ăn xong, hai người cùng lên giường nằm ngủ. Sáng hôm sau những vết thương đã đỡ, nhưng thiếu niên còn mệt lắm. Minh hết lòng săn sóc trông nom.

Ba ngày sau, thiếu niên đã hơi khỏe mạnh, Minh xin lỗi khách, đi rừng. Lúc trở lại nhà thì thiếu niên đã bỏ đi rồi. Minh lấy làm phàn nàn tự trách vì mình

quá nghèo, nên không tròn bổn phận đối với thiếu niên, chứ không hề oán trách gì ai.

Được ít lâu, ngày giỗ cha của Minh đến. Song vì nhà nghèo quá, và gặp lúc đi rừng ít lợi, nên chưa vay mượn vào đâu được để sắm sửa cơm rau cúng cha. Bỗng rần, chàng ngồi dựa vào vách, hai tay ôm mặt khóc. Bỗng thấy phía trước nhà có tiếng động, ngẩng đầu lên, thì thấy thiếu niên hôm trước trở lại vai mang một bọc lớn. Mừng được lại thấy thiếu niên, Minh chạy ra ân cần hỏi han. Sau một lúc hàn huyên, thiếu niên mở bọc lấy ra nào gạo, nào rượu, đậu, cau, thịt cá, không thiếu một thứ gì. Đoạn cùng Minh đi làm cỏ. Cỏ xong đặt lên bàn thờ, Minh đang loay hoay đi châm đèn, đốt hương thì bỗng lù lù một thiếu nữ xinh tươi đứng bên cạnh chàng, còn thiếu niên lúc này thì thấy biến đâu mất. Chàng đầy kinh ngạc, đứng thừ người ra nhìn, thiếu nữ liền niềm nở : — Thưa chàng, tôi chính là thiếu niên kia đây, người đã được chàng cứu sống. Tôi vì một gia biến, phải chịu cái trang, vả lại định tâm. Xử nữ suốt đời. Nhưng cảm về ơn chàng nên đã đổi ý định. Hôm nay đến đây xin cùng chàng gả nghĩa trăm năm, lại gặp được ngày nhà có việc, thật là ý trời đã định, vậy xin chàng vui lòng nhận lời cho. Minh cố từ chối nhưng thấy thiếu nữ quá thành thực chàng phải nhận lời. Hai người cùng nhau vừa làm giỗ vừa làm lễ thành thân. Vợ chồng rất tương đắc lắm. Chẳng bao lâu người vợ có chửa, Minh sung sướng chờ ngày lâm bồn đến, để được chồng môn trón đưa con thơ. Ngày ấy đến... nhưng nó làm tan hết mộng đẹp của chàng. Khác thường, vợ chàng không đẻ ra con nhưng đẻ ra một cái bọc lớn. Ngỡ



Mặt trăng đã ló đầu phía trời đông.

là ma quỷ hiện hình, Minh sợ cuống quýt, máng ra
 đề ở một góc rừng. Có một con qua lèo (calao) to lớn
 qua trông thấy, ngoan vào chân tha đến một bờ suối
 toan ăn thịt. Một người làng thượng vốn là tay thiện
 xạ, đi gần đến suối, thấy chim đương cung bắn trúng
 chim bị trọng thương nằm lăn ra, người thiện xạ
 tưởng chim đã chết, chực lại bắt. Nhưng chàng vừa
 lại gần, chim đã hồi sức lại, ngoan lấy cái bọc kia
 cất cánh bay, chàng lại bắn một phát tên nữa, chim
 quay lộn nhào mấy vòng mới chịu rơi xuống nằm
 ngửa trên một lùm dây mà cái bọc vẫn kim chặt ở

chân. Nhà thiện xạ đến thì thấy cái bọc đã rách trông ấy có đứa bé con của quây. Chàng cho là một sự lạ vội bế về làng. Tiếng đồn đại. Vợ chồng Minh hay tin, lại đến xin về nuôi.

Đứa bé khỏe mạnh và chóng lớn lắm, thời gian trôi, sáu mùa xuân đã trôi qua trên đầu nó. Nếu ở một gia đình phú hữu, thì đã được người ta bắt đầu khai tâm cho sách Tam tự, song là con nhà nghèo, nó phải ở nhà trông nhà và giữ em. Mà mặc dầu còn măng sữa, nó đã tỏ ra rất thông minh. Một hôm vắng cha mẹ nó, một nhà phú hộ ở làng lân cận lại dò; nọ, nói nhiều câu thô bỉ ? Tự nhược, nó đứng yên lặng. Một chốc, người phú hộ gọi lấy nước uống. Ngoan ngoãn nó đi lấy hai bát đồ đầy nước : Một bát đục một bát trong. Nó đưa bát đục cho khách nó bung lấy bát trong để uống. Người phú hộ có ý bất bình, không uống nước, yên lặng ra về. Cách đó hai hôm sau, người ấy lại đến song không tỏ một thái độ gì thô tục, nói năng ra vẻ nhân từ, lễ độ. Đoạn lại bảo nó đi lấy nước uống. Cũng như lần trước, nó ngoan ngoãn đi lấy hai bát đồ đầy nước mà toàn nước trong cả. Người phú hộ mới hỏi :

— Hôm trước, mày uống nước trong, mà mời ta uống nước đục. Hôm nay lại khác trước, là nghĩa làm sao ?

— Vì lời nói của ông hôm trước không được như hôm nay. Hôm trước ông là người thô lỗ hôm nay ông là người lễ độ. Hôm trước tôi coi thường ông, nên đãi ông nước đục, hôm nay tôi trọng ông nên dâng ông nước trong, cách tiếp đãi của tôi là do cử chỉ và nhân cách của ông mà thay đổi đó thôi. Nhà

phú hộ rất lấy làm tâm phục óc thông minh của đứa trẻ. Từ đó không đòi nợ của cha mẹ nó nữa, mà lại hay tư cấp cho thêm, và nhân tên bố là Minh phú hộ đặt cho nó một tên chữ là Trị để thay cái tên Bài nôm na quê mùa của nó. Nhiều người hiếu sự, bày đặt lắm chuyện về nó. Người ta bảo Trị có cái tài bay như chim, thường lúc vắng, bay bổng lên không, làm nên giông tố, chuyển động một vùng. Người ta nói Trị không cần phải ăn uống gì, chỉ uống nước là mà sống. Người ta lại nói Trị không đi học mà đọc thông kinh sử, viết văn như rồng bay phượng múa, và nói gì cũng thông thạo, bất cứ nho y, lý, số hay lục thao tam lược. Mà hơn thế nữa, có sức khỏe dị thường một mình địch nổi muôn người. Thật là một thánh nhân xuất thế. Tin lựa đặt ấy tung ra thiên hạ, thêu dệt mỗi người một ít, đồn đại khắp miền người ta kéo đến lũ lượt, tấp nập để bái kiến dị nhân càng ngày càng như nêm cối. Dĩ chí có kẻ đi bộ những mấy ngày đường mà đến, có kẻ nằm chờ hai ba ngày không được thấy mặt. Các hàng cơm hàng nước mọc hết các ngõ làng. Có nhiều người khích bác nhau, chen chúc nhau hoặc chề chèn say gây nhiều cuộc xô sát vật lộn, đến đổ cả máu. Quan địa phương phải can thiệp. Bặt hương lý phải dẫn Trị lên nha môn. Nhưng bố mẹ Trị, sau khi thấy nhiều sự không lành đã đang đêm đưa con đi trốn. Để tránh sự dò hỏi phiền phức của quan, hương lý bắt một đứa bé khác dẫn lên quan. Sau sự xét hỏi quan thấy đứa trẻ không có gì là biểu hiện một dị nhân cả ? liền bỏ việc ấy, và ra lệnh cấm hạt dân không được ai ngoa truyền câu chuyện thánh nhân xuất thế nữa

Trong lúc ấy, gia đình Trị đưa nhau đến ở một khe núi, thuộc hạt Thanh Chương. Thấm thoát hơn ba năm, đời sống của gia đình Trị rất bình thản; Mặc dầu cái nghèo vẫn không xa họ và theo đà trôi của Thời gian, họ vẫn đi rừng làm kế sinh nhai, nhưng Trị càng ngày càng lộ vẻ hơn người: khỏe mạnh can đảm và siêng năng. Hàng ngày về rừng, gánh bao nhiên cũng không ngại mà mặc dần đêm tối hay đường xa, Trị không coi rừng sâu vào đâu, không nói đến cái sợ hãi bao giờ. Ngày nào cũng gầy vải lượt, là đi rừng hoặc cùng cha mẹ hay bạn hữu, đến chiều trở lại nhà, sau bữa ăn, lại làm lụng luôn tay. Khi hết công việc gia đình Trị đến một người láng giềng học vót tên làm nỏ cùng tập bắn. Học chóng giỏi lắm. Một hôm người láng giềng muốn thử tài Trị, rủ Trị đi bắn chim ở cánh đồng lênh. Ra vừa đến ngõ, thấy ba con chim bay trên không người láng giềng bảo Trị: « anh bắn cho ta lấy một con » Không hề phí một phút nào, Trị yên lặng dương nỏ bắn trúng ngay được một chim rơi xuống. Ngoài ra Trị lại có tài bơi lội nữa. Gặp kỳ nước lũ, một căn nhà nọ ở bờ sông bị nước cuốn đi, trên nóc nhà có hai đứa trẻ. Cảnh chúng rất đáng thương hại. Một cái cử động mạnh có thể tự chìm xuống đáy nước. Thiên hạ xôn xao. Chưa một ai can đảm dám rời khỏi bờ để cứu chúng. Họ còn đứng trông nhau. Bỗng nghe tiếng đánh tòm một cái, mọi người trở mắt ra nhìn thì thấy Trị đã can đảm bơi ra cứu chúng. Cử chỉ ấy kích thích lòng trắc ẩn cùng đánh tan rụt rè và do dự của nhiều người. Họ hứa nhau bơi ra cứu kẻ bị nạn một chốc sau, hai đứa trẻ đã được thoát tai nạn, đưa lên bờ. Thì vừa dịp cha chúng



Bỗng một thiếu niên ăn mặc rách rưới chạy đến nằm phục dưới chân bác.

đi thuyền đến tìm con. Được người ta kể đến « công » của Tri người cha mong tìm Tri để báo ơn, nhưng nhất nhất Tri từ chối và trốn lần đi, không chịu nhận ơn. Người này làm nghề tướng số, đoán định tiên tri rất tài, mới tìm đến nhà cha mẹ Tri và khẩn khoản đề đáp lại ơn Tri., xin cho gọi Tri về để xem hậu vận. Đoán rằng ; « số này là số đế vương, nhưng bị ngôi sao triệt làm lu mờ đi mất, nhưng được cung phúc đức lớn, sẽ cũng được đến một địa vị đế vương oanh liệt, mà không phải đánh đông dẹp bắc, không phải hao tổn một chút tinh thần nào nhưng phải đi xa, mà một khi hết cuộc viễn du là hết sự nghiệp ? Mọi người cười chế nhạo nhà tướng số mà bảo ;

— Vua gì mà không phải khó nhọc mà nên.

— Chờ hai mươi lăm năm nữa, các người sẽ biết người xem tướng trừng mắt nhìn mọi người, rồi ung dung vỗ vai Tri mà rằng : « hai mươi lăm năm có là bao tôi sẽ lại đây tái ngộ »

Từ đó, Tri được người ta khoác cho cái biệt hiệu « vua phường chèo » Tri thấy cái danh hiệu ấy nó khó chịu cho mình. Mỗi lần có những đám chèo hát, có đi xem, nếu gặp lúc tài tử ra vai vua chúa là Tri chuồn thẳng, chỉ sợ ngày sau sẽ phải làm một kếp hát. Vì chỉ Tri không muốn thế. Vả lại người ta nói luôn bên tai Tri « Xương ca vô lại thì một người thông minh như Tri đời nào lại dễ kết thúc đời mình bằng cái nghề ấy. Rồi đề lời tiên tri của thầy tướng số rất linh nghiệm, Tri ta hết cách xa chỗ chèo hát.

Một hôm Tri cùng cha đi rừng, vì bị nước lũ phải ở lại trong một bản Mường hai ngày mới về. Lúc về

đến ngõ thì thấy đứa em bé đứng gào khóc một mình. Tri hỏi đến mẹ thì đứa em đáp : — Đi chợ đã hai hôm nay chưa thấy về Tri đoán ngay ắt mẹ bị gặp một việc bất trắc gì đây, vội xin cha cho đi đón bỏ cả bữa cơm. Do đường làng đến chợ thôn liền cạnh, lần hỏi thăm tin tức. Một người quen chợ hay tin mẹ y đã bị bọn lính bắt giải lên huyện sáng hôm trước, lúc chợ đông. Một tin sét đánh. Mà không ai cất nghĩa được cho Tri cái duyên do, nhưng lòng hiếu tử của Tri khiến chàng phải đi cứu mẹ, gác bỏ ra ngoài hết thảy các lý luận. Chàng quyết đi tới huyện lý. Với tất cả sức lực của thanh niên, chàng như rồ như điên chạy trên đường cái, không kẻ trước mình có ai. Đạp chạy của chàng đang mạnh tại một chiếc cang đòn ba ở phía đối diện cũng vội vàng tiến, với một bọn ba người tùy tùng. Chàng chạy đâm bổ vào chiếc cang, một tên khiêng cang ngã phục xuống, người nằm trong cang cũng bị ném xuống đất. Bọn tùy tùng sợ hãi lấy gậy đánh chàng một cuộc lộn đá. Tri như trên độc giả đã biết là một thanh niên hùng kiện, mà võ nghệ cũng cao, nên chiến thắng được ngay bọn kia, khiến chúng bỏ chạy tán loạn, cả ba người khiêng cang lẫn ba người tùy tùng, chỉ để lại người nằm trong cang. Tri mới vén diềm cang ra xem, thì thấy đó là một thiếu nữ ăn mặc ra vẻ khuê các, bị trói và nhét dẻ dầy mồm. Chàng vội kéo búi dẻ ra và cởi trói cho thiếu nữ, thấy không có hiện tượng gì nguy nan cho tính mệnh nàng, chàng liền vọt chạy như một chiếc tên bay mau chóng tới việc đích của mình, bỏ thiếu nữ trên đường với tất cả sự sợ hãi lẫn vai mừng.

Trị đến huyện lỵ, thì đêm cũng vừa đến phủ chiếu màn đèn lên cảnh vật. Công huyện đã khép chặt cánh. Mấy ngọn đèn dầu le lói, tỏa ánh sáng lơ mờ soi sáng mấy căn nhà chật hẹp một khúc riêng của huyện nha. Chàng đi đi lại dưới một bức tường đá ong, vừa cao vừa kiên cố. Tất cả các giác quan của chàng đều hành động ngổ hèn để một diệu kế giúp chàng vào lọt hoàng thành cứu thoát mẹ chàng ra khỏi ngục thất. Trên chòi canh, tiếng trống đã đồng đặc điểm canh hai mà chàng vẫn là khách tản bộ dưới bức tường. Rồi trống canh ba điểm, rồi tiếng gà gáy dột vang. Giấc ngủ lại đến chực khép hai mí mắt chàng, mà hơn thế nữa cái bụng đói cũng kêu gào ăn nhưng chàng lần lượt chặn át được cả. Rồi những đức Thích ca đứng dưới gốc bồ đề giác ngộ chàng quyết leo qua một gốc cây to nhẩy vượt qua tường. Nhẹ nhàng bước may mắn sao đến ngay nhà ngục, chàng dừng lại trước một cửa sò. Bỗng nghe tiếng mẹ chàng xụi xụi khóc. Nén hết cảm động, chàng chực bẻ song để cứu mẹ ra, nhưng nó toàn bằng lim to, sức chàng khó gây nên hiện quả chàng nhờ bóng trăng cuối tháng chiếu lơ mờ, thấy ở sân có mấy phiến gỗ lim bỏ đó, liền lanh lẹ vác lại hai phiến là đà để bắn một góc nhà lên cho mẹ chàng lấy lỗ chui ra. Thử đi thử lại mấy công việc chưa vừa ý mới đi quanh ra phía sau, thì thấy một cửa to mở cánh, cạnh lại có một cái mồi lửa, chàng do đó cầm mồi lửa tiến vào buồng mẹ bị giam. Công mẹ lên lưng lần thoát. Song ra đến thì có tiếng lính canh ngục kêu la ầm ỹ, chàng ẩn vào một bụi rậm. Bốn lính vừa ngái ngủ vừa hốt hoảng, lại thấy các phiến lim vát ngổn ngang, hãi có biến lớn, giặc vào

cướp phá huyện chẳng, cuống cuống rồi rít lên, Quan huyện cũng khiếp đảm, vội cùng vợ con mở cổng huyện chạy, nhân lúc rối loạn ấy, Trị cùng mẹ thoát ra khỏi bước nguy nan. Nhưng một lúc, người ta biết chỉ có kẻ vào ngục «trộm» tù, chứ không có tai biến gì lớn. Lĩnh lại đốc thúc đuổi kẻ táo gan. Họ gặp ngay Trị, cách huyện lỵ một quãng khá dài. Trị biết thế không thể trốn thoát được vì họ số đông, mới khế bảo mẹ chạy trốn, còn mình đứng chống nhau với lính. Mãi đến sáng chàng mới chịu để lính trói giải về huyện. Bị giam tại huyện một tháng, chàng lại phải đưa lên giam tại trấn Nghệ an, ở đây chàng bị kết án tử hình. Nhưng còn chờ quan Trấn thủ đi kinh lý về mới đem ra chính pháp



Bỗng bác thấy một con chó rừng chạy đến.

Trị cầm chắc cái chết trong tay, song không hề hối hận, vì Trị chết mà mẹ được cứu sống. Rồi ngày về của quan Trấn thủ đến. Một con ngựa quý của ngài bị sa vào một hố sâu nên dùng thùng khiêng lên thì nó bị què, phải có một người sức mạnh phi thường đỡ bổng nó lên, mới cứu được. Quan đặt thưởng hạ lệnh cho tất cả mọi người, dẫu tù tội cũng được dự lấy thưởng. Tin ấy đến tai Trị, chàng xin phép ngay được đến nơi ngựa bị nạn liền mình xuống bụng ngựa vác hồng nó lên rất nhẹ nhàng, giữa sự hoan hô, cảm phục của quần chúng. Chàng được gọi ngay đến dinh ngài lĩnh thưởng có cả quan chức cùng gia quyến ngài chứng kiến.

Đoạn ngay chiều hôm ấy, có gia nhân quan Tổng trấn đến hỏi: «Trước đây, anh có đánh đuổi một bọn nào khiêng cáng ở dọc đường và cứu mạng một iền thư không? Trị mới kể câu chuyện đã xảy ra cho người kia nghe. Sáng hôm sau người ấy lại trở lại, đưa tặng chàng một nén bạc, một bộ quần áo lụa mới. Đoạn người cai ngục hiền lành và niềm nở đến cởi xiềng, tháo gông, cùm cho chàng, dẫn chàng ra khỏi ngục, giữa sự ngạc nhiên của Trị và của tất cả mọi người.

Nhưng cái sinh mệnh của chàng còn, cái tự-do của chàng được trả lại, là do tấm lòng báo ơn của thiếu nữ đi cáng ngày nọ vậy. Thiếu nữ ấy là ai mà đã đền ơn chàng hậu như thế? Thiếu nữ là con gái độc nhất của quan Trấn thủ, nhân lúc về quê chơi bị bọn lục lâm bắt cóc, may được Trị tình cờ đánh được bọn chúng cứu thoát. Lòng những mong đáp nghĩa ân nhân, tìm mãi chưa gặp, ngờ dẫu vì chuyện «cứu ngựa» mà có dịp nàng nhận được mặt chàng, và rồi

biết đến cảnh ngộ đau đớn của chàng; nên nàng quyết xin cha vì ai báo đáp ơn sâu. Bởi đó Tri được nhà ngục thả ra, và án tử hình của chàng tiêu hủy.

Tri giờ về làng. Một lần không khí ngờ vực bao phủ chàng. Người ta cho chàng là tên tù vượt ngục. Chàng bị khinh rẻ và đe dọa nhiều. Song một tờ tư của quan trên đã đến đánh tan mối ngờ vực của mọi người và khiến chàng được sống yên ổn hơn. Bỗng lại có giấy nã bắt mẹ chàng. Tri mới bàn với cha mẹ bỏ trốn vào rừng ở, để được yên ổn sống. Khỏi phải ràng buộc trong tục lệ, thành kiến, cùng lễ thói của xã hội, người ta nói là có tội chức nhưng rất phiền nhiễu và áp bức.

Mà sao mẹ Tri lại bị nã bắt mãi? Số là bà vốn trước kia là một gái có nhan sắc mồ côi cha mẹ sớm, mà chủ một sản nghiệp lớn. Quanh vùng, nhiều người chức dương cung bản sể, mà đều bị cự tuyệt. Trong đó, có một công tử, còn một viên tri phủ, thuê người đến bắt hiếp bà đưa về nhà, được một hôm không biết vì có gì công-tử ấy chết. Bà bị buộc vào tội giết người, bị đánh đập, hành hạ khổ sở vô cùng, song thể cô, không biết kêu oan vào dân được. Bà đành phó mặc cho số mệnh. Mà sao số mệnh của bà chưa đến ngày phải tắt. Người ta giải bà trên một chiếc thuyền để đi phát vãng lên mạn Tượng-dương, là miền Thượng-du xứ Nghệ. Trời tối, nước sông to, thuyền va phải một mỏm đá ngầm, bị đắm. Bà nhờ có biết bơi tránh được nạn chết đuối, và cả tù tội. Còn bọn lính và các tội nhân khác phần nhiều đều nước bực kết liễu sinh mệnh cả. Bà được số lòng, cải t rang làm một thiếu Liên cộng-tử, quyết cắt đứt

giây tình ái. Tình ái là nguồn trần lụy. Bà đi lang thang chỗ này qua chỗ khác, tình cờ bị chó sói đuổi, mà gặp Phạm công-Minh, cảm về ân chàng cứu sống và giúp đỡ, mới đổi ý định, cùng chàng gả nghĩa sắt cầm để đền đáp ơn sâu, cùng nhau sống đời tối tăm ở nơi rừng thẳm. Ai ngờ cái đời bà còn chưa nguôi hẳn, cơn sóng gió. Một người con trai khác của viên tri-phủ nói trên được bổ nhậm chức tri huyện ở huyện ba. Có tên gia nhân, một hôm đi qua chợ gặp bà, nó nhận diện được rồi mới đề tặng công cùng chủ, và bới lại đồng tro tàn ngày xưa, xui viên tri huyện tìm dịp báo thù cho anh. Thế là bà phải bắt trong khi chồng và con đi rừng vắng đưa về rồi ở nhà ngục như độc giê đã thấy.

Trị cùng cha mẹ và các em đến ở Bến Treo, là một nơi thẳm sơn cùng cốc, chưa một vết chân người dấn dẫm. Trước họ còn đến ẩn thân trong một hang đá, sau dẫn cây, cắt tranh, dựng một túp nhà lá. Cha mẹ Trị thì đi lấy quả cây, lấy măng, nấu hoặc để ăn, hoặc mang ra bờ sông bán cho các thuyền đi qua. Trị thì lo việc trừ thú dữ, cũng săn bắt loài vật ăn thịt. Sau họ lại phá rừng làm rẫy trồng lúa hoá mẫu. Với thời gian và cần lao, gia đình ấy rất thịnh vượng. Mà hơn thế nữa, nhờ tài sản bản của Trị, thú dữ vắng, cửa rừng yên ổn, đất thơm cỏ đậu, có nhiều người tìm đến xin ở, cảnh tượng Bến Treo ngày càng sầm uất. Các nhà dân cư mọc lên nhiều, các rẫy chật hẹp nay đã hóa thành các nương trồng trọt rộng, các thung lũng phát hoa



Con quạ lão tha cái bọc bay đi.

lâm các ruộng phì nhiêu. Các thuyền buôn đậu san sát dọc bờ sông sự giao dịch rất phát đạt. Trị lại đi dụ mấy bản Mường về ở ; gần đó nữa, người ta lại mở bến kéo gỗ mở một chợ con. Nếu không xảy cuộc khởi binh của nhà Nguyễn Tây-sơn thì sự thịnh vượng chưa biết bờ bến là đâu. Loạn đến, người ta mất hết hy vọng, mọi việc đình đốn, người ta không tin ở ngày mai. Bến Treo kém vẻ sầm uất. Trị hết sức duy trì, không nổi. Gia dĩ chàng lại bị bệnh. Bọn giặc cổ nhân cơ, đến cướp phá. Bến Treo thành suy. Sự nghiệp của Trị tan.

Thời kỳ ấy đúng vào năm Mậu-thân 1788, vua Quan Trung Nguyễn Huệ xưng đế ở Phú-xuân, rồi kéo quân ra Nghệ-An, tuyển thêm lính, tiến ra Bắc-

hà, đại phá hai mươi chín vạn quân Thanh ở trận
Đồng Đa gần Thái hà Ấp ngày nay.

Trị đang thất chí, toan ra ứng tuyến mộ binh,
nhưng gặp khi cha đang ngoạ bệnh, Yrì đành ở nhà
lo việc thuốc thang.

Sang đầu năm kỷ-dậu, Trị gặp thầy tướng số
ngày xưa, người này khuyên nên ra lính, đề cầu
phú quý. Trị lấy cớ giặc Thanh đã phá không phải
lúc anh hùng lập danh nữa. Có ý muốn ở nhà nuôi
cha mẹ già. Thầy tướng số cố ép. Trị nhận lời. Hai
người nong rượu cùng nhau tiễn biệt. Thầy tướng số
nói: « Ngày về vang của anh đến nơi rồi. Thế nào
anh cũng sẽ làm hoàng-đế nước Nam. Thấy bị chế
diễn hết sức. Hai hôm sau Trị đến Trấn Nghệ An.
Người ta dẫn chàng đến bãi tập quân được mấy
hôm thì bỗng có lệnh đưa chàng về Phú-Xuân. Ở
đấy, người ta cho chàng ăn mặc sang trọng như một
vị hoàng thân, người ta dạy chàng mọi cách giao
tế, mọi điều lễ-nghi, một cử động nào cũng tập uốn
nắn lại, tỏ ra vẻ quý phái.

Người ta lại bắt chàng tập cưỡi ngựa, tập bắn cung,
chàng lại có thầy thuốc đến trông nom sức khỏe cho,
tâm bồ cho. Chàng hành động như một cái máy,
không một hiền biết nào. Rồi thỉnh thoảng người ta
lại đưa chàng đến một lầu đài trang hoàng lộng lẫy,
dự yến cùng các quan. Có lần lại được vào bệ kiến
ức vua nữa. Chàng thấy đời sống mình thay đổi
quá mau, mới lúc nào, một anh chủ trại phá sản,
một anh lính quên, ngày nay bỗng đứng đi lại chốn
miếu đường, sống đời vương giả. Chàng tưởng đời
đến thế là quá lắm rồi. Song không. Nó còn phải

chép nhiều trang nữa, còn chứa nhiều giai đoạn khác nữa.

Một hôm, một phái viên bộ Lễ đến báo chàng tới thăm quan Đại Tư-Mã, chàng được ngài truyền rằng: « Sắp có phái bộ sang sứ Trung-quốc. Đức Hoàng Thượng thấy anh có dung mạo tương tự như ngài, nên cho anh bấy lâu về đây tập lễ nghi, để nay mai sẽ thay ngài cùng sứ bộ qua bên ấy. Vậy anh phải cố giữ gìn từ cử động, đến lời nói sao cho người Tàu họ tưởng anh là Đức Hoàng-đế thật. Nếu anh sơ suất một chi tiết nào, dẫu anh sẽ rùng. Hiểu chưa »

Trị vâng rồi phủ phục lạy tạ. Chàng vừa lo vừa sợ, được đi viễn du với cái giả danh hiệu hoàng đế nước Nam, mà không biết có đủ tư cách tròn tròn phận, để đóng vai tuồng không. Lời tiên tri của thầy tướng số, chàng thấy hiệu nghiệm rồi.

Sứ bộ gồm có bốn Ngô văn-Sử, Đặng văn-Chân, Phan huy-ích, Võ huy-Tấn cùng Trị làm vua Quan Trung giả, đem cống vật sang Tàu dâng vua Càn-long. Lại kèm một đôi tượng đực, khiến cho các cung trạm bên Tàu phục dịch rất khổ sở. Quan Tổng-dốc Lương Quảng là Phúc Khang-An và quan Tuần-phủ Quảng-Tây là Tống Vĩnh-Thành phải đi dẫn lộ đưa sứ bộ và quốc-vương An-nam tới kinh-đô.

Sang tới Yên-kinh, vua Càn-Long nhà Thanh tưởng là vua Quang-Trung thật, vội đến chầu ở Nhiệt-hà, cho vào làm lễ ôm gối, như tình cha con một nhà và cho dự yến cùng các Thân vương. Các Thân vương và các đại-thần đến kính nể lắm. Mỗi lần ra phố cưỡi ngựa đi lãm cảnh, được nhân dân rầm rộ tới chiêm ngưỡng rất đông. Vua Càn-Long



Chim bị trọng thương nằm lăn ra.

lại sai thợ vẽ lạng một bức tượng truyền thần cưỡi ngựa bạch, mặc chiến bào, một bức hiện nay còn lưu ở viện Bảo-làng Bắc-kinh. Trước khi trở về nước, vua Tần lại ban tặng rất hậu, nào vàng, nào ngọc, nào áo bào, cùng bao nhiêu quý vật. Lại một bài thơ ngự bút như sau :

« Gặp thời ngoài bể tiến vào chầu,
Mới thấy mà như biết đã lâu,
Nước Tượng từ xưa chưa thấy đến
Người vàng triều trước có cần đầu.
Đường xa sứ dịch chồn chân bước,
Hội tốt lòng nhân mấy lớp sâu.
Luyện võ sửa văn trời thuận đạo,
Đại Thanh nghìn thuở vững kim âu ».

(Theo bản dịch của Phan trần-Chúc).

Và bốn chữ đại tự : « Cung cực quy thành ».

Việc sự bộ xong. Trị về kinh-đô Phú-xuân được vua Quang-Trung khen ngợi. Ngai thăng cho chức Chánh Suất Đội được hầu cận. Nhưng sau vì vua Quang-Trung thương vì hành đi chơi. Người ta không phân biệt được ranh mạch ai là vua, ai là Trị. Một hôm đức vua ngự đi phố các bạn quen của Trị chạy lại kéo co, mời vào hàng uống nước. Một lúc sau Trị đi qua, người ta lại ngỡ là vua thật, sụp lạy rất nhiều, đến cả mấy quan lớn cũng lăm. Bởi đó có viên ngữ-sử kêu xin vua không nên đi vì hành dễ giữ về tôn-nghiêm. Một quan đại-thần khác tâu xin một là đuổi Trị về làng, hay là đem giết Trị đi. Vua Quang-Trung lấy lòng đại độ và biết công của Trị đã bao khó nhọc vì mình, không muốn theo lời Triều-thần, toan vẫn để Trị hầu-cận. Nhưng Triều-thần cố tâu xin, Vua bèn cho Trị trở về



Thường lúc vắng bay bổng lên không...

làng và hậu tặng một nén vàng và năm mươi lén bạc để về làng tìm cách sinh nhai, cấm không được đi xa, nhất là ra chốn đô hội, để tránh cho các trấn thần cùng nhân dân sự lăm nhận đáng tiếc.

Tri về làng, lo việc cày ruộng và kéo gỗ bán. Công việc rất phát đạt. Chàng lại đến cả Bến Treo trước

dựng lại công việc cấy ruộng và kéo gỗ. Thiên hạ nô nức theo chàng đến nhờ vả rất đông. Gặp năm đại hạn, lúa chết khô ngoài đồng, chàng bỏ tiền bỏ gạo ra cứu giúp. Ân huệ tiếng đồn vang. Có mấy đứa tiểu nhân ghen tức, chực ám hại chàng, mật bỏ giấy vẽ kinh vu oan cho Trị có di tâm, chực làm việc phản loạn. Rầm rộ, một toán quân kéo về làng bắt Trị rớt vào cũi giải về Kinh-đô. Một hội đồng mở, quan Tòa khép Trị về tội chực phản loạn, phải xử trảm. Ân đệ lên ngự lâm, vua Quang Trung thấy lời buộc tội vu vơ, không có gì là xác đáng, cho triệu tội nhân vào, hỏi rất cặn kẽ, rồi lại cho đòi các phụ-lão ở làng Trị tới, hỏi xét. Vua biết Trị oan, cho trắng án, lại ân tứ cho một đồng ngàn tiền để thưởng lệ chàng đã có lòng nhân ái cứu giúp kẻ đói, đã vì Triều-đình mà mở mang nghề nông cho kẻ đói khó có nơi nương dựa, có công ăn việc làm, không sinh lòng xằng bậy. Bản án và giấy tư thưởng thông đạt đi toàn quốc, để tỏ lòng đại lượng của Hoàng-đế, và treo gương tốt cho nhân dân.

Trị đã được minh oan, mà lại được ân thưởng lấy làm khêái trá lắm. Trở về làng thiên hạ ai cũng hả lòng, vì thấy kẻ có nghĩa tâm không đời nào bị hại. Còn các đứa tiểu-nhân chực hại Trị thì có đứa bị sa lưới pháp-luật, có đứa bị ngược tát mà chết. Ai cũng cho là quả báo.

Cảm kích về lòng trời và lòng người, và để tỏ lòng tận trung đáp quân vương, Trị lo mở rất nhiều trại cấy, và hàng năm vẫn phát chẩn. Người ta thấy ở Trị là một cứu tinh của dân nghèo. Người ta đặt ở chàng rất nhiều hứa hẹn đẹp đẽ. Bỗng mẹ chàng, một hôm đi qua rừng, bị hổ vồ cắn chết, Trị lấy làm

căm giận vô cùng, quyết đêm ngày đi săn bắt hết cả hổ ở quanh vùng. Chàng cùng một bọn gia-nhân mười người luôn luôn đi mang tên hổ vào rừng. Giết hổ được rất nhiều. Mà cơn giận của chàng vẫn chưa nguôi. Chàng đi nhiều quá, và giẫm sương giãi nắng mãi, sau sinh bệnh, tê thấp đi không được, chàng lại lập một phường săn bắt các thú dữ. Phường này cũng bắt được nhiều loài hổ báo. Tính từ ngày mẹ chàng bị hại đến đó, có trên trăm ông chúa sơn-lâm đến mạng. Song Tri còn muốn đi xa hơn nữa, quyết phá mấy khu rừng rậm, biến thành đồng ruộng, thành núi trọi, để cho thú không nơi trú ẩn, nhân dân tránh khỏi tai hại mà lại có chỗ trồng trọt làm kế sinh nhai.

Ý muốn vĩ đại của Tri mới sắp sửa thực hành thì dùng một cái, bệnh chàng trở nên trầm trọng. Thần chết thẳng đoạt hết tài trí của lương y. Tri từ già cõi đời để lại bao thương tiếc và một chương trình vĩ đại mới kết bình trong trứng. Năm ấy chàng mới bốn mươi tuổi là năm Nhâm-tý (1792) đúng với năm vua Quang Trung mất. Thì ra Vua Quang Trung cũng đồng canh với Tri và cũng mất năm bốn mươi tuổi như chàng. Thật là một sự lạ của lịch sử. Chỉ khác một bên vua Quang-Trung là vị hoàng-đế thật. Tri là vị hoàng-đế giả. Vua Quang-Trung có khối óc lớn, Tri có khối óc nhỏ mà thôi.

HỮU-MAI

NGUỒN SÔNG

Của Nguyễn đình-Tư, tác giả Nguyễn-Xú-
Đây là một truyện mới, cực tả tấm lòng của một
người anh hy sinh cho em, hai anh em cùng trở
nên những người gương mẫu, có ích cho xã-hội.
Một truyện mọi nhà đều nên có mà rất ít nhà
anh em hòa hảo. Nên đọc truyện này mà ngắm
nghĩ.

PHO TRUONG TRONG BA

THẮNG VIỆT NGHỊ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯONG

(Xem từ số 133)

— Ngà làm gì mà tại Ngà. Ngà không muốn chơi nữa thì Ngà không chơi.

Nói xong, nó quay mặt đảo cát không hỏi gì thắng Việt cả. Thắng Việt chỉ chờ con Ngà lại đổ thì đứng giậy, nay thấy chẳng những nó không đổ mà nó lại còn chẳng thêm để ý đến sự dọa chết của mình, dăm ra tức thật sự. Nó vùng ngay giậy, chỉ những làn sóng bạc đầu đang dồn vào bờ :

— Tao cứ bơi ra kia cho sóng cuốn phăng ra giữa bể thế là xong.

Nó nói xong phăm phăm chạy ra nhảy tùm xuống bể. Con Ngà nhìn những giọt sóng đánh vào bờ sần bọt hoảng sợ chạy theo. Kêu thất thanh :

— Anh Việt ơi, thôi em hết giận rồi ! em hết giận rồi !

Thắng Việt nghe rõ rành rành đã toan bơi lên nhưng không hiểu sao, nó lại ngụp xuống. Con Ngà thấy nó « biến » mắt oà lên khóc. Khi thắng Việt nhô lên, nó nghe thấy tiếng khóc không cầm lòng

được nữa. Nó sai vào bờ. Con Ngà túm lấy nó vừa khóc, vừa đâm thùm thụp.

Trong khi ấy thì thằng Bích, thằng Nghĩa, thằng Nam lẫn ra cười :

— Nó dọa mày thế mà mày sợ thật à ? Con Ngà mặt nghiêm trọng :

Việt nó làm thật đấy !

Nó kéo thằng Việt lên bờ, nhưng đến bờ thằng Việt cứ ngồi bệt xuống cát chẳng nói gì. Đến lượt con Ngà phải dỗ nó :

Thì Ngà đã bảo từ giờ Ngà không giận nữa mà Việt đùa đi, Việt nói đi.

Thằng Việt đặc chi lộn luôn mấy vòng rồi đứng phắt giây.

— Chắc nhẽ !

Con Ngà mặt buồn dươi dươi, gật đầu, cái vẻ buồn ấy làm cho thằng Việt cảm động, cứ cúi xuống nói, thăm vào tai con Ngà :

— Chả nhẽ nó muốn chơi với Việt mà Việt lại đuổi nó. Bao giờ cũng quý Ngà hơn.

Mặt con Ngà đang tìm nguyên do bỗng sáng ra :

Thật chứ.

— Việt có nói dối bao giờ đâu.

Nó xoay luôn ba vòng rồi công phăng con Ngà lên vai chạy trước cho cả bọn đuổi. Con Ngà sung sướng cười như nắc nẻ.

Thằng từ độ ra đây cũng đỡ bắt nạt anh và đỡ khóc vì cả bọn chế nó giữ lắm. Tuy thế, nhưng con Ngà và con Lý đều sợ nó lắm, là vì bao giờ thằng Việt cũng phải nghe nó. Thằng Việt đang chơi ô ăn quan với Ngà, nhưng nó không bằng lòng thì thằng Việt cũng phải thôi ngay, và nếu con Lý muốn

chơi thả dĩa ba ba, nhưng thằng Nam không chịu thì cũng phải trừ chỗ khác. Cả bọn muốn rủ thằng Việt đi bắn chim nhưng nó nói không thích thì cuộc đi săn lại không thành.

Nó vốn yếu, không thích đùa nghịch mạnh, nó chỉ tha thẩn chơi phim ciné, chơi ảnh thuốc lá. Trái lại, thì thằng Việt chỉ muốn chạy nhảy, chơi những thứ phải dùng sức nhiều. Nhưng thằng Nam tai quái lắm, nó bắt mọi người phải chơi cái chơi của nó. Thấy thằng Việt không chơi với nó thì chơi với người khác là nó la hét om xòm. Thằng Việt vì thương em nên thấy em la hét là thôi chơi ngay.

Nó lại là linh-hồn của những cuộc đùa nghịch. Cuộc chơi gì mà không có nó là cũng tẻ ngay. Vì thế cho nên trước khi bọn trẻ muốn chơi gì đều cũng phải đến tán với thằng Nam. Khi nào nó gạt đầu bằng lòng thì bọn trẻ reo lên mừng. Cũng có lần, thằng Việt rủ được nó chơi những cuộc chơi mạnh mẽ của mình, nhưng đều phải cắt chò vào những chỗ nhẹ nhàng, và bọn trẻ thì vừa không đùa nào giảm trái ý nó, bởi một khi nó giận lên, là nó bắt anh nó phải thôi chơi, cuộc vui về tan ngay.



Tuy thương em, chiều em, nhưng cũng có một lần nó đánh thằng Nam một trận thật đau.

Ấy là trong một cuộc chơi ném vòng do một tờ báo nhi-dồng bày ra. Vì thằng Nam vung chân tay nên không lần nào nó ném trúng cái vòng các tông vào cổ thằng tỉnh cả. Tảnh ra lần nào nó cũng bị

thua cuộc gần hết cả ảnh ở trong túi, Nó đang bực thì thằng Nghĩa chỉ nó, nó cúi tiết chữ ngay thằng Nghĩa, rồi vớ lọ mực ném luôn, mực bắn cả ra con Lý thẳng Bích, rồi tung toé hết lên tường. Nhìn thấy những vết mực loang lổ khắp gian buồng, và nghĩ đến chốc nữa ông bà Nghị vào hỏi duyên cớ, thằng Việt tưởng chừng như phát điên. Nó túm ngay lấy thằng Nam tát luôn mấy chiếc :

— A, ra chiều mày quá, mày thành ra mất giấy !
mày thành mất giấy !

Thằng Nam khóc thét lên, nó càng tát khỏe, Cả bọn xô vào can, nhưng vì nó khỏe quá, dù bắt mọi người ra thành ra không tài nào can được.

Và nói cho đúng ra thì thằng Nam lão quá, nên cả bọn ai cũng ghét, chúng nó cũng muốn để cho thằng Việt trị cho một bận để lần sau nó chưa bớt đi.

Đánh em xong nó còn giận, nó kéo bọn anh em ra ngoài :

Từ giờ, các anh chị đừng có ai thêm chơi với nó nữa.

Thằng Nam khóc chạy theo thì nó dụ thằng Nam ngã ngồi ngay xuống sân :

Mày mất giấy như thế, mày không phải là em tao.

Nó đề mặc thằng Nam ngồi khóc, nó kéo cả bọn ra sâu đề cùn cùn với anh bếp làm thế nào tẩy sạch những vết mực ở tường. Thằng Nam thấy nó dụ mạnh quá, sợ không dám theo, chỉ ngồi khóc tí tí.

Khóc mặc, nó cứ làm lơ đi. Nó cởi áo ra lau sân và cạo tường với anh bếp trong khi cả bọn lấy dẻ và sạch nước tíu-tít.

Tẩy xong những vết mực ở tường và lau sạch sân,

nó lại cùng cả bọn kéo ra. Và từ đấy cho đến lúc đi ngủ, nó không thêm hỏi gì đến thằng Nam nữa. Thằng Nam vào giường gọi nó nó cũng không giả nhời, nó cứ tăng lơ đi như không nghe thấy và cười đùa truyện trò với thằng Bích.

Thằng Nam thấy thế tủi thân liền và khóc rồi gọi : «mợ ơi» inh ỏi. Thằng Việt nghe thấy thế không cầm lòng được nữa. Nó sực nhớ đến những lời mợ nó dặn-dò trong khi chúng nó sắp bước ra đi. Nó vùng dậy chạy sang giường thằng Nam, rồi nó vừa ôm em, vừa khóc :

— Tại mày chứ, tại mày lão lếu quá!

Thằng Nam vừa tấm tức, vừa xoa má nó :

— Nhưng anh cũng đánh em đau lắm rồi! Anh còn giận em nữa ư?

Nó bắt thằng Nam nằm xuống, rồi nó cũng nằm cạnh :

— Thế từ giờ đừng có mặt dạn như thế mà người ta cười mợ nhé.

Thằng Nam rúc đầu vào má nó :

— Em chưa rồi, nhưng anh bảo với chúng nó chơi với em cơ.

— Được rồi. Bích ơi, Ngà ơi. từ giờ chúng mày lại chơi với nó nhé.

Cả thằng Bích và con Ngà cùng chạy đến. Nó bắt hai đứa hôn thằng Nam rồi nó lắc lắc hàm em nó :

— Có đau lắm không?

— Đau hơi thôi!

Sáng nào, bà Nghị cũng đem đồ khâu rồi dắt bốn đứa sang nhà ông Hàn để học, vì ông Hàn đã mượn được một người dạy tư.

Trong khi chúng nó học thì bà Nghị và bà Hàn khâu ở nhà ngoài. Rồi chờ khi học xong, lại dắt chúng nó đi chơi ở các miền, làng quanh. Bà Nghị và bà Hàn bây giờ đều coi anh em thằng Việt như con. Hai bà mua cho chúng nó đủ các thứ đồ chơi và thằng Nam thì không eòn thiếu một thứ thuốc gì.

Có một lần, ông Hàn cho thằng Việt một trăm bạc, nhưng nó nhất định từ chối. Ông Nghị thấy thế liền nói gì với ông Hàn thì ông Hàn gật lia lia. Thằng Việt chỉ thoáng nghe thấy những câu : « cửa hàng... bà giáo... thế hơn... »

Nó chẳng rõ hai người nói những gì, nhưng nó cũng biết hai người nói đến mẹ nó.

Không hiểu sao nó bỗng thấy mừng. Ồ, ! nếu có cách gì mà cho mẹ nó khỏi phải đi chợ, khỏi phải gánh nặng, mà lại mượn được con sen như trước thì nó sung sướng biết mấy.

Chiều hôm nay lúc ra bãi bè, nó nhìn giăng chân giới xa tít, rồi nó bâng khuâng nghĩ đến cậu nó.

Nếu cậu nó giờ về ?

Vì có những ý tưởng ấy vẫn vút ở trong tâm-trí, nên nó không thiết nó đưa Bà Nghị thấy thế liền hỏi nó :

— Con nghĩ gì đấy ?

Nó trở lên nước bè nhảy lên như đồ dầu :

— Có phải ở ngoài kia còn có đất nữa không bà nhỉ.

— Có con ạ. Nhưng xa lắm, xa lắm.

— Có phải những người đã ra ở đấy không bao giờ về được nữa phải không, hở bà ?

Nó vừa hỏi vừa chăm chú nhìn vào bà Nghị như khắc khoải chờ câu trả lời.

Bà Nghị không biết rằng nó đang nghĩ đến cậu nó mà hỏi như thế liền nói :

— Có chứ, có tàu thì về được chứ. Mà nếu mình có tiền, mình muốn đến chơi những đất ấy cũng được.

Thăng Việt đang buồn bỗng tươi lên. Rồi đêm hôm ấy nó nằm mê thấy nó có vô số tiền, nó đem em nó và mợ nó lên một cái tàu to, rồi cái tàu ấy chạy ra xa tít.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Bà Nghị rủ bà Hàn về quê mình ăn giỗ đã ba hôm nay. Ông Nghị và ông Mân có việc phải ra Hanoi, ở nhà chỉ có hai người đàn bà và mấy đứa trẻ con. Hai người thấy bọn trẻ thích chơi ở nhà quê nên định ở lại bốn hôm nữa. Thăng Việt được ra đồng chơi xem người ta cấy và tát nước thích lắm. Nó càng thích hơn là vì có nhiều chim để bắn. Lại có cả chim gáy nữa. Thế mới càng thích. Lần nó bắn được con chim gáy đầu tiên, nó sướng quá, nó lăn ra cỏ rồi hát vang khiến cho bọn trẻ con chần trầu sấm cả đến. Trước bọn trẻ con còn toan trên trọc nó nhưng sau thấy nó bắn được chim gáy đầu ra phục, rồi một thằng bằng lòng cho nó cười trầu.

Chà, cười trầu mới sướng làm sao. Con vật to như thế, khỏe như thế mà chỉ khẽ động chiếc thùng là đảo đi đâu phải đi đấy.

Chỉ bực cái là mình trầu bắn quá, thành ra cả bọn nó bị lấm hết cổ quần áo, khiến cho chúng nó khi về đến nhà phải len lét như rắn đáo mồng năm. Nhưng may bà Nghị và bà Hàn lại đi lễ vắng thành ra không nhìn thấy những bộ quần áo lem luốc của chúng nó,

Chúng nó rủ nhau vào buồng thay quần áo rồi nhờ chị Xen giặt ngay.

Thoát được cái lo ấy rồi, chúng nó đem con chim gáy xuống bếp làm cỗ. Nhưng chúng nó vừa vật xong chim thì anh bếp sừng sững xách cái bị về.

Thấy chúng nó bày tứ-tung, anh bếp la làng.

— Các cô cậu phá thế này bà về thì bà mắng tôi chết.

Rồi anh bếp giật luôn con chim gáy ở trong tay thẳng Bích :

— Các cô cậu đi lên nhà đi, rồi tôi làm cho mà ăn. Tôi làm cho ăn có ngon hơn không.

Đành rằng anh bếp làm thì ngon lắm rồi, nhưng chúng nó nghĩ giả chúng nó làm lấy thì có nhẽ ngon hơn. Vì thế cho nên nó nhất định bắt anh bếp giả lại chúng nó con chim. Anh bếp giả nhưng cấm chúng nó không được nấu nướng ở dưới bếp.

Ấy thế là chúng nó rủ nhau ra đầu làng, dừa khoét lỗ, dừa kiếm củi, dừa mổ chim. Cái ý định của chúng nó là nấu cháo bởi vì chúng nó thường được ăn cháo chim ngon lắm. Nhưng anh bếp đã không cho nấu nướng ở bếp thì làm gì có nồi, làm gì có gạo, làm gì có mắm muối.

Sau một hồi bàn định, chúng nó quyết nghị là đem quay vì chúng nó thường vẫn được ăn gà quay ngon quá. Thằng Bích, thằng Nghĩa hì hụi mãi nhưng không dóm được bếp, vì chúng nó không phải dóm bếp bao giờ. Nó đánh đã gần hết một bao diêm mà lửa vẫn chưa cháy.

(kỳ sau đăng tiếp)

TRỌNG LỆNH VUA

Ngày xưa, bên Nga có một vị bá tước trứ danh mà khi mới xuất thân lại rất là hèn mọn.

Nguyên chỉ có một việc sau này mà đang làm vệ tốt ông được thăng tước bá.

Một hôm, đến phiên ông phải canh giữ cho Nga hoàng ngự nơi thâm cung, Trước khi vào cung, vua dặn : « Trưa nay bắt cứ ai, đều cấm không được cho vào ».

Được một lúc, có một vị đại tướng gõ cửa muốn vào. Vệ tốt bên bầm có cấm lệnh. Vị tướng quân đó thấy thế nổi giận mắng : « Mày không biết tao là đại-tướng ư ? »

Ông trả lời rằng có biết nhưng nhất định không cho vào.

Đại-tướng ấy giận quá lấy roi ngựa đánh vào mặt ông.

Ông chịu đau nói : « Đánh thì được nhưng vào thì không được ».

Vua nghe ngoài cung có tiếng ồn ào bên ngự ra xem.

Đứng trước vị đại-tướng, ông bèn tâu hết mọi việc vừa xảy ra. Vua nghe xong phán : « Mi nhân vâng lệnh trăm phải chịu cái nhục đánh đập ấy nay trăm ban cho mi được phép cầm gậy của trăm phạt lại kẻ vô lễ ».

Vị đại-tướng ấy vội tâu : « Kể kia là một tên lính, lại được đánh quan đại-tướng hay sao ? »

Vua phán : « Trăm phong tên lính này làm quan Đại-úy ».

Vị đại-tướng bèn tâu : « Bầy tôi hiện làm cấm vệ đại thần ».

Vua phán : « Nay trăm gia phong cho tên lính này chức Đại-tá ».

Thử nước uông

Nước chúng ta vẫn uống có được tinh khiết không ? Dưới đây là một cách thử rất chắc chắn.

Múc đầy một cốc nước mà chúng ta nghi ngờ. Cho vào đấy nửa thìa cà-phê đường vụn.

Rồi phớt cỏ nước ấy ra nắng trong ba hay bốn ngày ! Nếu trong nước có mầm sinh trùng độc thì những mầm sinh trùng ấy sẽ nảy nở ở trên đường, và ta sẽ thấy màu nước trở nên trắng đục lơ lơ như có rót sữa. Ta chớ nên uống nước ấy.

Nhưng nếu dù đã thử như trên mà nước vẫn trong như thường thì đó là nước tinh khiết, ta có thể uống không ngại gì.

T. H.

Vị đại-tướng lại tâu : « Nhưng bầy tôi hiện đang làm đại-tướng ».

Vua tức mình phán : « Trăm phong cho tên lính này làm đại-tướng, ngang chức cùng nhà ngươi, để vì trăm mà phạt sự vô lễ của nhà ngươi ».

Vị đại-tướng hết lời tâu và đành chịu phạt...

Thấy làm có chức vệ tốt mà trung thành được như thế, ngày hôm sau Nga hoàng phong cho ông tước bá để thưởng công.

VIỆT-QUANG

MÃ VIỆN

Mã-Viện mồ-côi là thừa nhỏ nhỉnh cảnh rất khổ sở mà thật là người có đại-chí. Thường khi nói chuyện với người ta rằng :

« Làm tài trai lúc cùng khổ, chí càng phải bền ; khi tuổi tác khi càng phải hăng ». Mã Viện ra công ra sức cấy cấy chăm nuôi không bao lâu giàu có hàng ức triệu. Mà hình như

chưa được phỉ, thường nói với người ta rằng :

« Phàm làm nên giàu, mà có biết mang của thí chẩn cho người khổ cùng, thì mới là quý ; Bằng không, thì chỉ là lồi lõm đồng tiền suốt đời canh giữ chứ có ích gì ! »

Sau Mã-Viện mang hết tiền của chẩn cấp cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua Quang-Vũ nhà Hán. Tuổi đã già mà vẫn xin đánh đông dẹp bắc

NGUYỄN HƯU-THAI

O CHƠ HÌNH THANG

```

      X X
    X X X X
  X X X X X X
X X X X X X X X
X X X X X X X X
X X X X X X X X

```

Ngang : 1.) Đồ chơi vui của học trò. 2.) Kéo lên. 3.) Chữ hay đi đôi, meo — Lửa, nóng. 4.) Bể tre đen, dùng để che nhà. 5.) Nhiều huyền hợp lại — Một thứ sôi nén của nhà chùa — Nghẹn sưng ở cổ. 6.) Người con bé nhất — Cái mô — Bé quá — Chữ hay đi đôi với quá — Nhiều quá.

Đọc : 1.) Tiếng rồ là hổn. 2.) Con sâu đục gỗ. 3.) Thêu, vá. 4.) Chưa chín — Trời dùng để che mưa. 5.) Trắng — Một quả. 6.) Có lợi — Không bức. 7.) Đút vào mồm. 8.) Đút vào mồm. 9.) Cầm hát. 10.) Một giống vật cổ giải.

(xem trả lời trang 39)

GIỎ LẠ. GIỎ LẠ

NHỮNG KẺ THÙ TA KHÔNG TRÔNG THẤY

Những vi trùng do Pasteur đã khám phá ra là những sinh vật rất nhỏ, thường thường nhỏ hơn một phần nghìn một ly tâu.

Những giống ấy hoặc hình tròn, hình que nhỏ, hay ngoằn ngoèo. Để vào một chỗ có chất nuôi, theo một nhiệt độ chừng mực, những loài ấy sinh nở ra một cách mau chóng mà ta không thể tưởng tượng được.

Ngoài da ta và trong các bộ phận tiêu hóa thường thường đều có vi trùng: Chúng chỉ tìm dịp để theo vào trong máu ta. Nếu chúng vào được trong máu, hay theo một chỗ mụn nhọt ta sẽ mắc phải một bệnh truyền nhiễm, thường có thể làm chết người được. Vì giống vi trùng không những sống nhờ trên các bộ phận tiêu hóa của ta mà lại còn nhả ra một chất độc có thể làm nguy đến tính mệnh ta nữa.

Nhưng may thay chúng ta đã có những đội binh cầm tử huyết cầu trắng (globules blancs) chống lại với giống trùng tại hại ấy. Những huyết cầu trắng ấy đã nuốt những giống vi trùng đó và thường phát chết vì chất độc chúng nhả ra. Mủ

ở những vết thương vỡ ra, chính là xác hàng loạt nhiều triệu vi trùng đã tử trận để cứu sinh cho ta thôi.

Lại có những giống trùng ở hiện tại và sống ở trong ruột mà không làm hại ta. Nhiều khi chúng lại còn giúp cho sự tiêu hóa của chúng ta nữa. Những giống trùng khác tuy có hại nhưng đã ở quen trong các bộ phận tiêu hóa của ta thành ra không ăn thua gì cả. Vì thế ta thường thấy những người ốm đi vào các chỗ bẩn có lắm vi trùng mà không việc gì. Trái lại nếu một người lữ hành nam nữ đi qua đâu sẽ bị mắc nhiều chứng bệnh quái quỷ. Cũng vì lẽ ấy nhiều giống vi trùng ở A-tôp mà phổ biến người bên Âu-lâu chưa quen sẽ trở nên những loại khí ghê gớm trong cuộc chiến tranh Âu A có thể xảy ra sau này.

(Theo Gringoire)

VỢ YÊN-TRUNG-BÒA

SẢN XUẤT ALUMINIUM

Người ta dùng aluminium mỗi ngày một nhiều và hiện nay thứ kim khí ấy rất thông dụng để làm nhiều đồ vật.

Chính nước Pháp đã phát minh ra thứ kỹ-nghệ bằng aluminium. Nhưng sau khi đã đứng đầu khá lâu hiện nay, nước Pháp chỉ còn ở hàng thứ năm thôi, với 16.000 tấn, sản xuất hàng năm. Mỹ 45.000 tấn, Nga 24.000 tấn Giã-nê-đại 17.500 tấn.

T.M.

NÚI VỌNG PHU

Thuở xưa, ở một làng nhỏ dọc theo bờ biển, thuộc huyện Phú-Đát (Quy Nhơn), hai vợ chồng nhà kia sinh được hai đứa con, một trai và 1 gái.

Một hôm, cả hai vợ chồng đều ra biển đánh cá. Ở nhà, trong lúc chơi đùa với nhau, người anh vô ý chém phải nơi đầu em một vết rất sâu, máu chảy ra lênh láng. Không biết làm thế nào cho lành vết thương của em, phần sợ bị cha mẹ đánh, người anh bỏ nhà trốn, ra đi...

... Tám, chín năm qua...

Một buổi chiều thu êm ả, ngoài khơi sương mù bắt đầu phủ. Người con gái tựa cửa trông ra ghềnh đá, nơi buồm chèo thuyền — gia tài của cha mẹ nàng để lại. Nhưng bỗng nàng dường mất to, chăm chú nhìn một cánh buồm xa đưa lại. Trong khơi sương chiều, nàng nhận rõ một người trẻ tuổi buồm thuyền sát thuyền nàng. Đoan, người ấy ngược mắt nhìn quanh. Người ấy từ phương xa lại, thuyền bị gió đánh lạc đã mấy hôm. Nàng thương hại cho ở và từ đấy hai người yêu nhau, lấy nhau, sinh họ được một con.

Một hôm, nhân rồi, chồng ngồi bắt chấy cho vợ, chợt thấy một vết sẹo dài giữa làn tóc xanh bên hõm vợ :

Người vợ thuật lại chuyện đã xảy chín năm, trong đời thơ ấu của nàng : Nghe dứt câu chuyện, người chồng giật mình biết vợ hiện giờ của mình là em gái ruột. Lương tâm chàng hành phạt vì phạm thêm một lỗi nữa. Đêm ấy, chàng lại lên vợ con, dứt tình ra đi, đi không mong trở lại bao giờ...

Sáng hôm sau, người vợ thấy vắng chồng, ngỡ là đi biển sớm. Nhưng chờ mãi, đến chiều tối cũng không thấy về. Nàng bỗng con ra ngồi ở mỏm đá ngó ra biển.

Song, ngoài khơi mây nước mịt-mờ...

Từ đó, nàng rầu rĩ, bỗng con ngồi luôn nơi mỏm đá, dăm dăm hai mắt ngăm chần trời. Người nàng dần dần khô héo. Rồi nàng chết, nhưng khối tình trong lòng nàng chưa tan được và hóa thành đá. Trái bao lần sương tuyết bên bờ sông Thị-Nại phía xa, vẫn còn lơ lửng, ẩn-hiện trong đám sương mờ, hình ảnh một người đàn bà ẵm con, hiện thân của Mong-Nhớ và Đau-Thương...

Ngày nay, ai đã viếng thành phố Quy-nhơn, du-khách đã có lần dừng chân trên bờ sông Thị-Nại, đã được mục-kích, chỗ chần trời, tạc hình người đàn bà bỗng con ngồi ngó ra biển. Đó là núi Vọng-Phu.

Ý-NHƯ và THẮNG-NGUYỄN

DEPOT LÉON

Paris le 10 Octobre 1944

SÀP XUẤT BAN

3850

[Handwritten signature]

VU BANG

CAI

HỒI KÝ

TAN DAN

Gia: 4\$50